

Điều kiện, thủ tục nghỉ hưu sớm

09:29 19/06/2024

Bà Hà Lâm (Hòa Bình) hỏi, người lao động năm nay 53 tuổi, đóng BHXH được 33 năm 2 tháng muốn nghỉ hưu sớm thì được hưởng bao nhiêu phần trăm lương? Cần làm những thủ tục gì?



Ảnh minh họa

Về vấn đề này, Bảo hiểm xã hội Việt Nam trả lời như sau:

Điều kiện về tuổi nghỉ hưu

Theo quy định hiện hành tại Điều 169, Khoản 1 Điều 219 Bộ luật Lao động năm 2019 và Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ, kể từ ngày 1/1/2021 tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường là đủ 60 tuổi 03 tháng đối với lao động nam và đủ 55 tuổi 04 tháng đối với lao động nữ; sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 03 tháng đối với lao động nam cho đến khi đủ 62 tuổi vào năm 2028 và cứ mỗi năm tăng thêm 04 tháng đối với lao động nữ cho đến đủ 60 tuổi vào năm 2035.

Người lao động có thể nghỉ hưu thấp hơn không quá 5 tuổi so với tuổi nghỉ hưu của người lao động làm việc trong điều kiện lao động bình thường nếu có đủ 20

năm đóng BHXH trở lên và thuộc một trong các trường hợp dưới đây:

- Có từ đủ 15 năm trở lên làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế ban hành;
- Có từ đủ 15 năm trở lên làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 1/1/2021);
- Có tổng thời gian làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và thời gian làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 1/1/2021) từ đủ 15 năm trở lên;
- Bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên.

Người lao động có thể nghỉ hưu thấp hơn tối đa 10 tuổi so với tuổi nghỉ hưu của người lao động làm việc trong điều kiện lao động bình thường nếu có đủ 20 năm đóng BHXH trở lên và thêm một trong các điều kiện sau:

- Có đủ 15 năm làm công việc khai thác than trong hầm lò;
- Bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

Người lao động không bị quy định giới hạn về tuổi đời khi đã có đủ 20 năm đóng BHXH và thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Bị nhiễm HIV/AIDS do tai nạn rủi ro nghề nghiệp;
- Bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên và có đủ 15 năm làm nghề hoặc công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế ban hành.

Cách tính mức lương hưu

Mức hưởng lương hưu hằng tháng quy định tại Điều 56 Luật BHXH năm 2014 và Điều 7 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ (đối với người có toàn bộ thời gian đóng BHXH bắt buộc) như sau:

Mức lương hưu hằng tháng của người lao động được tính bằng tỷ lệ hưởng lương hưu hằng tháng nhân với mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH, trong đó:

Về tỷ lệ hưởng lương hưu đối với người lao động nghỉ hưu từ năm 2022 trở đi: Đối với lao động nam được tính 45% tương ứng với 20 năm đóng BHXH, đối với lao động nữ được tính 45% tương ứng với 15 năm đóng BHXH. Sau đó cứ thêm mỗi năm đóng BHXH, cả lao động nam và lao động nữ được tính thêm 2%, mức tối đa bằng 75% mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH.

Về mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH: Điều 62 Luật BHXH năm 2014 quy định mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH để tính lương hưu đối với người lao động có thời gian làm việc thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định từ trước ngày 1/1/1995 như sau:

- Người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định có toàn bộ thời gian đóng BHXH theo chế độ tiền lương này và tham gia BHXH trước ngày 1/1/1995 thì tính bình quân của tiền lương tháng đóng BHXH của 5 năm cuối trước khi nghỉ hưu;
- Người lao động vừa có thời gian đóng BHXH thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định, vừa có thời gian đóng BHXH theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tính bình quân tiền lương tháng đóng BHXH chung của các thời gian, trong đó thời gian đóng theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định được tính bình quân tiền lương tháng đóng BHXH theo quy định tại Khoản 1 Điều 62 Luật BHXH năm 2014.

Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu

Điều 58 Luật BHXH quy định như sau: Người lao động có thời gian đóng BHXH cao hơn số năm tương ứng với tỷ lệ hưởng lương hưu 75% thì khi nghỉ hưu, ngoài lương hưu còn được hưởng trợ cấp một lần; mức trợ cấp một lần được tính theo số năm đóng BHXH cao hơn số năm tương ứng với tỷ lệ hưởng lương hưu 75%, cứ mỗi năm đóng BHXH thì được tính bằng 0,5 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH.

Hồ sơ hưởng lương hưu

Theo Khoản 1 Điều 108 Luật BHXH năm 2014, hồ sơ hưởng lương hưu đối với người lao động đang tham gia BHXH bắt buộc bao gồm: Sổ BHXH; Quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí hoặc văn bản chấm dứt hợp đồng lao động hưởng chế độ hưu trí; Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa đối với người nghỉ hưu theo quy định tại Điều 55 của Luật này hoặc giấy chứng nhận bị nhiễm HIV/AIDS do tai nạn rủi ro nghề nghiệp đối với trường hợp người lao động quy định tại Điều 54 của Luật này.

Việc xác định điều kiện nghỉ hưu và tính mức hưởng lương hưu hằng tháng phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: Tuổi đời (ngày, tháng, năm sinh), giới tính, thời gian đóng BHXH, chức danh nghề, công việc, tình trạng sức khỏe, địa bàn làm việc...

Trường hợp bà Hà Lâm hỏi không nêu rõ giới tính là nữ hay nam, chưa có thông tin về diễn biến toàn bộ quá trình làm việc... Do vậy, BHXH Việt Nam chưa có căn cứ trả lời cụ thể về việc mức hưởng lương hưu hằng tháng đối với trường hợp bà hỏi.

BHXH Việt Nam cung cấp quy định của pháp luật về BHXH hiện hành về điều kiện hưởng lương hưu và thủ tục hồ sơ để bà đối chiếu với trường hợp của bản thân hoặc có thể liên hệ tới cơ quan BHXH địa phương, cung cấp đầy đủ thông tin để được giải đáp chi tiết các nội dung bà quan tâm.

C.P